TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/8/2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
2. Ông Đặng Văn Đê

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vương Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

*- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa** tham gia phiên tòa*: Bà Khuất Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST- HNGĐ ngày 19/4/2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1983
HKTT: phường P, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986
HKTT: phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Bà L và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh, theo số đăng ký A ngày B. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại thành phố Hồ Chí Minh đến tháng 02/2019 thì sống ly thân nhau. Thời gian chung sống vợ chồng không mấy hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do ông T không có nghề nghiệp ổn định, không lo phụ giúp về kinh tế thậm chí còn tụ tập, ăn nhậu say xỉn đập phá đồ đạc và đánh đập bà, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên không thể chung sống với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chung sống cũng không có hạnh phúc nên bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng T:

Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án; triệu tập ông T đến tòa làm việc, hòa giải và yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng ông T đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đến nay ông T vẫn không đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B cho rằng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong hạn luật định theo Điều 28, 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn". Căn cứ vào kết quả xác minh thì bị đơn có đăng ký HKTT tại phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Vợ chồng chung sống không mấy hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn xung đột. Những mâu thuẫn vợ chồng là có thật thể hiện rõ ở việc vợ chồng không thể chung sống một nhà mà ông T trở về gia đình tại thành phố B sống thời gian dài. Quá trình giải quyết vụ án ông T không đến Tòa là không có thiện chí hòa giải, mặc khác trong suốt quá trình giải quyết và hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn do bà xác định hiện nay cả hai không còn tình cảm với nhau.

Do vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà L được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008234 ngày 19/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà L đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND P.P, quận T1, TpHCM (Số A/2017);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh